

BIỆN PHÁP TU TỪ SO SÁNH CÓ CẤU TRÚC ĐẦY ĐỦ TRONG TÁC PHẨM CỦA NGÔ TẮT TỔ

COMPARATIVE RULE WITH FULL STRUCTURE IN NGO TAT TO'S WORKS

Hồ Thị Kim Anh*, Vũ Thị Vân****TS Trường Đại học Hải Phòng****Học viên lớp Cao học Ngôn ngữ Việt Nam K14B**Received: 5/10/2025; Accepted: 8/10/2025; Published: 20/10/2025*

Tóm tắt: Phép tu từ so sánh là thủ pháp nghệ thuật quan trọng, góp phần tạo nên hình tượng sinh động và truyền tải tư tưởng sâu sắc. Ngô Tất Tố – cây bút tiêu biểu của văn học hiện thực phê phán – đã thành công trong việc khắc họa người dân lao động chân thực và nhân văn. Trong các tác phẩm của ông, biện pháp so sánh được sử dụng linh hoạt, giàu giá trị biểu cảm và nghệ thuật. Việc nghiên cứu phép so sánh trong truyện ngắn của Ngô Tất Tố giúp nhận diện rõ phong cách sáng tác riêng biệt của nhà văn. Bài viết khẳng định vai trò của phép so sánh có cấu trúc đầy đủ trong việc thể hiện nội dung và chủ đề tác phẩm của ông.

Từ khóa: biện pháp tu từ, biện pháp tu từ so sánh, biện pháp tu từ so sánh có cấu trúc đầy đủ, tác phẩm của Ngô Tất Tố

Abstract: The rhetorical device of comparison is an important artistic technique that contributes to creating vivid imagery and conveying profound ideas. Ngo Tat To - a representative writer of critical realist literature — successfully portrayed the working people with authenticity and humanity. In his works, the use of comparison is flexible, rich in expressive and artistic value. Studying the use of comparison in Ngo Tat To's short stories helps to clearly identify the writer's distinctive artistic style. This paper affirms the role of fully structured comparisons in expressing the content and themes of his works.

Keywords: rhetorical device, comparative rhetorical device, fully structured comparative rhetorical device, works of Ngo Tat To

1. Đặt vấn đề

Trong sáng tác văn học, phong cách riêng của nhà văn thể hiện qua cách lựa chọn, tổ chức và vận dụng ngôn ngữ, trong đó biện pháp tu từ so sánh (SS) giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng hình tượng nghệ thuật và truyền tải tư tưởng, tình cảm. Các thủ pháp nghệ thuật, đặc biệt là phép SS, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng hình tượng nghệ thuật. Thông qua hình ảnh SS, nhà văn một mặt phản ánh hiện thực, mặt khác gửi gắm tư tưởng, tình cảm, trải nghiệm và quan điểm sống của bản thân tới người đọc một cách sâu sắc, sinh động hơn.

Với khả năng sáng tác đa dạng từ tiểu thuyết, truyện ngắn đến phóng sự, dịch thuật và khảo cứu, nhà văn Ngô Tất Tố đã để lại nhiều dấu ấn nghệ thuật độc đáo. Trong nhiều tác phẩm, Ngô Tất Tố đã dùng biện pháp tu từ SS để miêu tả ngoại hình, phản ánh số phận bi thảm của người nông dân dưới ách thống trị phong kiến và thực dân, qua đó khắc họa thành công hình ảnh người dân lao động với những nét tính cách sống động, giàu chất hiện thực và nhân văn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về biện pháp tu từ so sánh

2.1.1. Khái niệm biện pháp tu từ so sánh

SS là một thao tác của tư duy. Đó là thao tác đem sự vật này đối chiếu với sự vật khác để nhìn thấy

nét tương đồng và khác biệt giữa chúng. Có thể dễ dàng nhận thấy, phép SS được sử dụng phổ biến và rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, từ cuộc sống sinh hoạt đời thường đến trong thơ ca nghệ thuật hay trong các ngành khoa học khác.

Cùng bàn về khái niệm SS nói chung, đến nay, có một số định nghĩa tiêu biểu: Trong cuốn *Từ điển tiếng Việt*, của Viện Ngôn ngữ học, do Hoàng Phê chủ biên thì so sánh là: “nhìn vào cái này mà xem xét cái kia để thấy sự giống nhau, khác nhau hoặc sự hơn kém”.

Tác giả Song Dương, Đặng Thông quan niệm: “so sánh là xem xét để tìm ra những điểm giống, tương tự hoặc khác biệt về mặt số lượng, kích thước, phẩm chất”.

Các định nghĩa trên tuy có phần khác nhau nhưng đều chung ở một điểm: SS là đối chiếu hai hay nhiều sự vật với nhau để tìm ra điểm tương đồng hoặc khác biệt giữa chúng. Trong lĩnh vực phong cách học, SS được nhìn nhận như một trong những phương thức biểu đạt mang tính nghệ thuật, phổ biến trong mọi ngôn ngữ tự nhiên. Từ lâu, khi phong cách học tiếng Việt bắt đầu được quan tâm nghiên cứu một cách bài bản, phép tu từ SS đã được đưa vào các chương trình giảng dạy và phân tích như một hình thức biểu đạt đặc biệt có giá trị thẩm mỹ cao.

Trong Giáo trình *Phong cách học tiếng Việt*, Đinh Trọng Lạc và Nguyễn Thái Hòa tiếp tục khẳng định: “SS là phương thức diễn đạt tu từ khi đem sự vật này đối chiếu với sự vật khác, miễn là giữa chúng có điểm giống nhau, nhằm khơi gợi hình ảnh cụ thể và cảm xúc thâm mỹ cho người tiếp nhận”.

Ở 99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt, tác giả Đinh Trọng Lạc tiếp tục cho rằng: “SS là một biện pháp tu từ ngữ nghĩa, trong đó người ta đối chiếu hai đối tượng khác loại trong hiện thực – tuy không hoàn toàn đồng nhất – nhưng có chung một nét tương đồng nào đó, nhằm gợi lên một cách nhìn mới về đối tượng được miêu tả”.

Nguyễn Thế Lịch, trong bài viết *Yếu tố cơ sở SS trong cấu trúc SS nghệ thuật*, nhấn mạnh đặc trưng đối chiếu giữa hai sự vật khác loại: “SS thường được hiểu là đưa một sự vật ra đối chiếu về một khía cạnh nào đó với một sự vật khác – tuy khác loại – nhưng có đặc điểm tương tự, giúp người đọc dễ dàng hình dung hơn về đối tượng được miêu tả”. Ông cho rằng điều kiện cốt lõi của phép SS tu từ là hai yếu tố so sánh phải khác loại. Như vậy, về bản chất, phép SS tu từ dùng thuộc tính hay tình trạng của sự vật hay hiện tượng này giải thích cho thuộc tính, tình trạng của sự vật kia. Mục đích của phép SS – đặc biệt là trong tu từ học – là nhằm gợi hình ảnh, khơi dậy cảm xúc, làm tăng hiệu quả biểu đạt và tạo dấu ấn thâm mỹ trong quá trình tiếp nhận ngôn ngữ.

2.1.2. Cấu trúc của biện pháp tu từ so sánh

Theo các tác giả Đinh Trọng Lạc và Nguyễn Thái Hòa trong *Phong cách học tiếng Việt* thì cấu trúc đầy đủ nhất của phép tu từ SS gồm 4 yếu tố, đó là:

Yếu tố được SS, kí hiệu là (A); Cơ sở của phép SS, kí hiệu là (t); Từ SS, kí hiệu là (tss); Yếu tố được dùng làm chuẩn để SS, kí hiệu là (B)

Các yếu tố trên được khái quát thành bảng sau:

A	t	tss	B
Bầu trời	xanh	như	ngọc bích.

Như vậy, mô hình đầy đủ của một cấu trúc SS là: A - (t) - tss - B

Tuy nhiên trên thực tế, tùy từng trường hợp, mô hình trên có sự cải biến, tức là người dùng có thể đảo trật tự so sánh hoặc bớt một số yếu tố trong mô hình. Có 5 biến thể của mô hình cấu trúc SS trên, cụ thể như sau:

Đảo trật tự SS: (t) A tss B

t	A	tss	B
---	---	-----	---

Ví dụ:

“Nhớ sao lớp học i tờ

Đồng khuya đuốc sáng như trăng rằm mùa thu»
(Tố Hữu, “Việt Bắc”)

Khuyết cơ sở SS: A tss B

A	tss	B
---	-----	---

Ví dụ: “Mặt trời xuống biển như hòn lửa”
(Huy Cận)

Khuyết từ SS: A (t) B

A	t	B
---	---	---

Ví dụ: *Gái thương chồng đương đông buổi chợ*
Trai thương vợ nắng quái chiều hôm.

(Ca dao)

Thêm cặp từ bao nhiêu ... bấy nhiêu

Ví dụ: “Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Bao nhiêu công đức sinh thành

Bấy nhiêu ghi tạc lòng mình nhớ quên.”

(Ca dao)

Cấu trúc SS dùng từ SS là, kiểu: A là B.

Ví dụ: “Mẹ là dòng suối hiền hòa,

Mẹ là bài hát thiết tha,

Là bóng mát giữa trời hè oi ả.”

(Nguyễn Nhật Huy – bài hát “Nhật ký của mẹ”)

3.2. Vai trò của biện pháp tu từ SS có cấu trúc đầy đủ trong tác phẩm của Ngô Tất Tố

Trong Tuyển tập Ngô Tất Tố 2022, hầu như tác phẩm nào cũng sử dụng biện pháp tu từ SS. Kết quả khảo sát về biện pháp tu từ SS nói chung trong tuyển tập này được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2.1. Cấu trúc của biện pháp tu từ SS trong tác phẩm của Ngô Tất Tố

Cấu trúc phép tu từ so sánh	Số lượng phát ngôn	Tỉ lệ %
Biện pháp tu từ SS có cấu trúc đầy đủ	280	81,39%
Biện pháp tu từ SS có cấu trúc so sánh đảo	33	9,6%
Biện pháp tu từ SS có cấu trúc không đầy đủ	31	9,1%
Tổng số	344	100%

Kết quả ở bảng khảo sát cho thấy, số lượng biện pháp tu từ SS có cấu trúc đầy đủ được sử dụng nhiều nhất với 280 lần chiếm 81,39%; biện pháp tu từ so sánh có cấu trúc so sánh đảo với 33 lượt chiếm 9,6% và sử dụng ít nhất là biện pháp tu từ SS có cấu trúc không đầy đủ chiếm vị trí thứ hai với 31 lượt sử dụng chiếm 9,01%.

Biện pháp tu từ SS có cấu trúc đầy đủ, do lợi thế hiện diện đủ các thành phần của cấu trúc SS nên giúp người viết khắc họa được toàn vẹn diện mạo cũng như nội tâm nhân vật, giúp người đọc dễ dàng tưởng tượng dung mạo, tính cách, số phận của nhân vật. Khi miêu tả hoàn cảnh, tình huống thì biện pháp tu từ SS cũng giúp người viết miêu tả sống động cảnh vật, không gian, làm cho người đọc tưởng tượng như chính mình đang ở trong thực tại đó. Có lẽ vì điều này mà biện pháp tu từ SS có cấu trúc đầy đủ được nhà văn Ngô Tất Tố sử dụng nhiều hơn cả (280/344 lượt phát ngôn, chiếm tỉ lệ chiếm 81,39%) so với hai biện pháp còn lại.

Ở cấu trúc SS này, tác giả đưa ra một sự vật, hiện tượng cùng với một đặc tính nhất định của nó (A + t) để so sánh với một sự vật, hiện tượng khác loại (B).

Ví dụ: “*Anh Dậu lủ thử từ cổng tiến vào với cái mặt xanh ngắt và buồn rứt như kẻ sắp bị tù tội.*”

Phát ngôn trên đã sử dụng biện pháp tu từ SS có cấu trúc đầy đủ gồm:

Yếu tố được SS (A): *cái mặt*; Cơ sở của phép SS (t): *xanh ngắt và buồn rứt*; Từ SS (tss): *như*; Yếu tố được dùng làm chuẩn để SS (B): *kẻ sắp bị tù tội*

Với cách sử dụng phép SS này, nhà văn đã miêu tả cho người đọc thấy được tâm trạng lo sợ, tuyệt vọng, ngoại hình và số phận bi đát của anh Dậu bằng cách liên tưởng trực tiếp đến hình ảnh “kẻ sắp bị tù tội”, rất cụ thể và dễ cảm nhận. Lối SS đó phản ánh tình cảnh thực tế khiến người đọc thương cảm và muờng tượng rõ về hoàn cảnh bi đát của anh Dậu trong xã hội phong kiến đầy bất công.

- “*Anh Dậu run như cây sậy.*”, ...

Cấu trúc đầy đủ của biện pháp tu từ SS trong phát ngôn trên là:

Yếu tố được SS (A): *Anh Dậu*; Cơ sở của phép SS (t): *run*; Từ SS (tss): *như*; Yếu tố được dùng làm chuẩn để SS (B): *cây sậy*

Câu văn miêu tả trạng thái cơ thể và tâm lý của anh Dậu sau khi bị bọn cai lệ đánh đập, trói bắt, tra tấn. Cụm từ “*run như cây sậy*” là một hình ảnh SS dân gian, giàu sức gợi hình, diễn tả rất chân thực, sống động sự run rẩy bần bật, không kiểm soát nổi. Qua đó gợi lên hình ảnh một người đàn ông gầy gò, yếu đuối, tội nghiệp, đang run lập cập vì đói rét, đau đớn và sợ hãi. Đây cũng chính là biểu hiện nỗi sợ đến tận cùng, cảm giác mất hết chỗ dựa, bị vùi dập trong hoàn cảnh xã hội bất công.

- “*Cái Tý ôm chầm lấy mẹ và khóc như mưa như gió...*”.

Có thể phân tích cấu trúc đầy đủ của biện pháp tu từ SS trong phát ngôn trên như sau: Yếu tố được SS (A): *Cái Tý*; Cơ sở của phép SS (t): *khóc*; Từ SS (tss): *như*; Yếu tố được dùng làm chuẩn để SS (B): *mưa, gió*

Ở đây nhà văn đã sử dụng phép tu từ SS để miêu tả trạng thái cảm xúc mãnh liệt của đứa trẻ khi gia đình tan nát, mẹ bị dồn đến đường cùng. “*Khóc như mưa như gió*” gợi lên hình ảnh tiếng khóc vang dội, kéo dài, không thể dỗ dành nổi. Câu văn khiến người đọc xót xa, đau lòng, không chỉ vì nước mắt một đứa trẻ mà còn vì hoàn cảnh tăm tối đã cướp đi tuổi thơ ngây thơ, bình yên của em. Hình ảnh “*mưa*” và “*gió*” còn làm tăng sắc thái bi thương, hỗn loạn - giống như cơn bão cảm xúc đang nhấn chìm đứa trẻ nhỏ. Qua đó, tố cáo sự tàn nhẫn của xã hội phong kiến, không chỉ đè nén người lớn mà còn làm tổn thương sâu sắc

cả những đứa trẻ vô tội. Đồng thời, tác giả thể hiện niềm cảm thông sâu sắc với nỗi đau trẻ thơ, qua đó đánh thức sự thương xót trong lòng người đọc.

- “*Chị Dậu nhăn như chuột kẹp.*”

Trong phát ngôn, các thành phần cấu trúc đầy đủ của biện pháp tu từ SS gồm: Yếu tố được SS (A): *Chị Dậu*; Cơ sở của phép SS (t): *nhăn*; Từ SS (tss): *như*; Yếu tố được dùng làm chuẩn để SS (B): *chuột kẹp*

Ở phát ngôn, khi diễn đạt về khuôn mặt chị Dậu, nhà văn đã SS như mặt chuột kẹp. Câu văn mô tả ngoại hình hoặc nét mặt của chị Dậu trong một thời điểm bị dồn ép, đau đớn cực độ - có thể là sau trận đòn hoặc khi chịu tù cực đến mức không thể phản kháng. “*Nhăn*” ở đây không chỉ là sự co rút thể xác, mà còn gợi lên nỗi đau đớn về tinh thần, sự bất lực. Đây là một hình ảnh giàu sức gợi hình và gợi cảm, tiêu biểu cho phong cách hiện thực kết hợp nhân đạo của Ngô Tất Tố. Nó góp phần khắc họa sâu sắc bi kịch thân phận người phụ nữ nghèo trong xã hội phong kiến.

Qua các ví dụ trên, có thể nói khi được sử dụng trong truyện ngắn của Ngô Tất Tố, biện pháp tu từ SS có cấu trúc đầy đủ dễ dàng tăng cường tính tạo hình, khơi gợi cảm xúc cho câu chứa chúng. Biện pháp tu từ SS có cấu trúc đầy đủ cũng giúp cho việc miêu tả sự vật, hiện tượng trở nên sinh động, ấn tượng.

3. Kết luận

Biện pháp tu từ SS có cấu trúc đầy đủ là hình thức SS phổ biến nhất trong sáng tác của Ngô Tất Tố, song chưa được chú ý nhiều trong các nghiên cứu chuyên biệt về phong cách ngôn ngữ của ông. Kết quả khảo sát cho thấy loại hình SS này chiếm tỉ lệ cao, với đặc điểm cấu trúc bốn yếu tố (A + t + tss + B) rõ ràng, giúp nhà văn tái hiện ngoại hình, trạng thái tâm lý và số phận nhân vật một cách chân thực, sinh động. Qua đó, những giá trị hiện thực và nhân đạo trong tác phẩm được thể hiện rõ nét hơn. Với những kết quả trên, có thể khẳng định việc vận dụng linh hoạt biện pháp tu từ SS có cấu trúc đầy đủ đã góp phần tạo nên đặc điểm riêng trong phong cách nghệ thuật của Ngô Tất Tố, đồng thời cung cấp thêm nguồn tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy về biện pháp tu từ tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Song Dương, Đặng Thái Thông (2020), *Từ điển tiếng Việt dành cho học sinh*, NXBGDVN. Hà Nội
- [2]. Cao Đắc Điểm, Ngô Thị Thanh Lịch sưu tầm, biên soạn và chú giải (2022), “*Tuyển tập Ngô Tất Tố*”, NXB Văn học. Hà Nội
- [3]. Đinh Trọng Lạc (2020), *Phong cách học tiếng Việt*, NXBGDVN. Hà Nội
- [4]. Đinh Trọng Lạc (2021), *99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*, NXBGDVN. Hà Nội